



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 49562a/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam tiếp tục được điều chỉnh năm 2019 trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu) của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chủ yếu là đội ngũ cơ hữu của Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP-ĐHTN, gồm: 5 GV có trình độ PGS, 9 GV có trình độ TS, cùng đội ngũ giảng viên mời (100% là các PGS) hoặc là GV đã từng công tác tại Trường ĐHSP- ĐHTN hoặc đang công tác tại Trường, Viện, Bộ tại Hà Nội. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam đảm bảo chất lượng tốt với hệ thống phòng học đầy đủ thiết bị mạng, máy chiếu, điều hòa, hệ thống chiếu sáng, loa mic...cùng các phòng Bộ môn, phòng Tư liệu của Khoa và Thư viện hiện đại, đa dạng nguồn tài liệu. Chương trình đào tạo thạc được xây dựng luôn coi trọng lượng kiến thức chuyên môn sâu, rèn kĩ năng thực hành nghề nghiệp, bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức để người học sau khi tốt nghiệp vừa có năng lực chuyên môn tốt, vừa năng động phát huy khả năng sáng tạo trong công việc và dễ dàng thích nghi với các vị trí việc làm cụ thể. CTĐT thường xuyên được rà soát, điều chỉnh, bổ sung các học phần phù hợp.

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Văn học Việt Nam
Tên chương trình (tiếng Anh)	Vietnamese Literature
Mã ngành đào tạo:	8 22 01 21

Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Tên gọi văn bằng:	Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam (Master of Arts in Vietnamese language and culture)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Đại học
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: Thạc sĩ Văn học Việt Nam; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ;
Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy Ngữ văn tại các trường THCS, THPT; Giảng dạy ngôn ngữ, giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; - Làm chuyên viên các TT nghiên cứu, sáng tác văn học, các Vụ, Viện nghiên cứu KHXH và KHGD; - Làm cán bộ công chức, chuyên viên các cơ quan đoàn thể xã hội; - Làm tại các cơ quan báo, đài truyền hình, dịch vụ, hướng dẫn viên du lịch.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	<ul style="list-style-type: none"> - Văn học Việt Nam (theo định hướng nghiên cứu) của trường Đại học Sư phạm Hà Nội; - Văn học Việt Nam (theo định hướng nghiên cứu) của Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	Năm 2019

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam là giúp học viên cập nhật, nâng cao kiến thức về Văn học Việt Nam và các vấn đề liên quan tới thực tiễn văn học dân tộc; tăng cường kiến thức liên ngành; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết

các vấn đề mới về khoa học Ngữ văn và khoa học Xã hội & Nhân văn nói chung; có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1. Nâng cao kiến thức về *Văn học Việt Nam* từ dân gian đến trung đại, hiện đại và các vấn đề mới về chuyên môn trong khoa học Ngữ văn nói riêng và Khoa học Xã hội & Nhân văn nói chung.

M2. Vận dụng hiệu quả những phương pháp nghiên cứu, giảng dạy để thực hiện các hoạt động chuyên môn và tiếp tục theo học ở trình độ tiến sĩ thuộc chuyên ngành *Văn học Việt Nam*.

M3. Nâng cao năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng phát hiện, giải quyết hiệu quả và sáng tạo các vấn đề nghiên cứu.

M4. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, sử dụng được tiếng Anh, công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu *Văn học Việt Nam* để đáp ứng nhu cầu xã hội.

M5. Nâng cao chuẩn mực, đạo đức và trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học, trong nghề nghiệp cũng như trong sinh hoạt cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

C1. Có kiến thức cơ bản, hiện đại và chuyên sâu về văn học Việt Nam, hình thành tư duy khoa học trong nghiên cứu, giảng dạy Ngữ văn.

C2. Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ học, văn hóa học, giáo dục học vào nghiên cứu chuyên ngành và trong dạy học Ngữ văn; làm chủ kiến thức chuyên ngành để thực hiện các công việc trong nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam;

C3. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về văn học Việt Nam để phát triển chuyên môn và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

4.2. Kỹ năng

C4. Sử dụng được tiếng Anh tương đương bậc 4/6 trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn Ngữ văn.

C5. Thành thạo các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong thực hiện các đề tài nghiên cứu và giảng dạy văn học.

C6. Tổng hợp, đánh giá được dữ liệu để viết và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành về giáo dục và văn học.

C7. Vận dụng hiệu quả các tri thức văn học Việt Nam để phát triển chương trình trong nghiên cứu và giảng dạy môn Ngữ văn; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát hiện những tri thức mới trong nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam.

C8. Phát hiện và thực hiện được đề tài nghiên cứu độc lập, phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

C9. Ứng dụng được các tri thức chuyên ngành văn học Việt Nam vào nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm về khoa học Ngữ văn cho học sinh trong môi trường giáo dục đa văn hóa.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

C10. Có năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành văn học Việt Nam và đề xuất những sáng kiến có tính khả thi.

C11. Có khả năng hợp tác, tư vấn, phát triển chương trình liên quan đến lĩnh vực Văn học Việt Nam; đưa ra được những kết luận và đề xuất phương hướng phát triển về các vấn đề thuộc chuyên ngành văn học Việt Nam.

C12. Có tư duy phản biện xã hội và khả năng lan tỏa những thông điệp nhân văn trong môi trường giáo dục và cộng đồng.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo											
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
M1	x		x				x			x		x
M2		x					x		x			
M3						x	x	x		x	x	

M4				x	x			x	x	x	x	
M5												x

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Hình thức tuyển sinh: thi tuyển

- Môn thi: 1. Tiếng Anh
2. Triết học
3. Văn học Việt Nam

6.2. Đối tượng tuyển sinh

6.2.1. Về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp.
- Nếu tốt nghiệp đại học ngành đúng/ ngành phù hợp hệ vừa làm vừa học, dự tuyển các chuyên ngành đào tạo thuộc Trường ĐH Sư phạm cần có thêm một bằng tốt nghiệp cao đẳng/ THCN hệ chính quy ngành đúng/ ngành phù hợp.
- Nếu tốt nghiệp đại học ngành gần thì cần học bổ sung chương trình kiến thức để đạt trình độ tương đương.
- Nếu tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự tuyển các chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học chương trình bổ sung kiến thức (những ngành tốt nghiệp đại học cụ thể thuộc ngành khác do thủ trưởng CSGDĐHTV đề nghị Giám đốc ĐHTN xem xét quyết định).
- Văn bằng ĐH do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và KCĐCLGD công nhận.

6.2.2. Về kinh nghiệm công tác

- Các đối tượng được đăng kí dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngay sau khi tốt nghiệp đại học cần đạt kết quả học tập $\geq 6,5$ (niên chế)/ $\geq 2,2$ (tín chỉ).
- Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

6.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần

- Danh mục các chuyên ngành phù hợp

- + Cử nhân Ngữ văn
- + Cử nhân Văn - Sử
- + Cử nhân Văn - Địa
- + Cử nhân Văn học
- + Cử nhân Ngôn ngữ

- *Danh mục các chuyên ngành gần:*

- + Cử nhân Văn hóa học
- + Cử nhân Báo chí
- + Cử nhân Việt Nam học
- + Cử nhân Ngoại ngữ

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung:	9
1.1	Tiếng Anh (Tiếng Trung):	5
1.2	Triết học	4
2	Kiến thức cơ sở và Kiến thức ngành	38
2.1	Kiến thức cơ sở	22
2.2	Kiến thức ngành	16
3	Luận văn tốt nghiệp	13
	Tổng số	60

* Khối kiến thức cơ sở gồm 09 học phần (*Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại, Thi pháp văn học dân gian, Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại, Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng đổi mới, Ngữ dụng học & dụng học Việt ngữ, Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề lí luận và lịch sử, Một số vấn đề về văn hóa và tư tưởng phương Đông, Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại, Quan hệ văn hóa và văn học*).

Khối kiến thức cơ sở giúp người học có kiến thức vững chắc về văn học để người học vận dụng được những kiến thức đó vào lập kế hoạch và tổ chức dạy học môn Ngữ văn và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

* Khối kiến thức ngành, gồm 07 học phần (*Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học, Văn học Việt Nam trung đại tiếp cận từ góc nhìn văn hóa, Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại, Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài, Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa, Truyện Kiều trong dòng chảy truyện Nôm bác học, Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*).

Khối kiến thức ngành giúp người học có được kiến thức chuyên môn toàn diện ứng dụng vào dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông, người học cũng có thể phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

* Luận văn giúp cho người học phân tích, vận dụng được các kiến thức toàn diện, phương pháp dạy học bộ môn, phương tiện dạy học hiệu quả để xử lý tốt các tình huống dạy học, giáo dục đa dạng.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
1	ENG515	Tiếng Anh	5
2	PHI514	Triết học (khối xã hội)	4
Kiến thức chung cơ sở			
1	APS522	Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại	2
2	FLP523	Thi pháp văn học dân gian	3
3	PVM523	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	3
4	LTH522	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng đổi mới	2
5	PVL522	Ngữ dụng học & dụng học Việt ngữ	2
6	VML523	Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề lí luận và lịch sử	3
7	SPO522	Một số vấn đề về văn hóa và tư tưởng phương Đông	2
8	MEL522	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2
9	LCR523	Quan hệ văn hóa và văn học	3
Kiến thức chuyên ngành			
1	MRL533	Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học	3
2	CAV532	Văn học Việt Nam trung đại tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2
3	AVL532	Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại	2
4	VLP533	Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài	3
5	VPC532	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa	2
6	KSN532	Truyện Kiều trong dòng chảy truyện Nôm bác học	2
7	FTN532	Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	2
		Luận văn	13

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	Năm thứ hai
--------------	-------------

Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
ENG515 Tiếng Anh	LCR523 Quan hệ với văn hóa và văn học	Thực hiện luận văn	Thực hiện luận văn
PHI514 Triết học	LTH522 Dạy học Ngữ văn ở trường PT theo định hướng đổi mới		
SPO522 Một số vấn đề về văn hóa & tư tưởng phương Đông	CAV532 Văn học Việt Nam trung đại tiếp cận từ góc nhìn văn hóa		
APS522 Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu văn học Việt Nam	MEL522 Văn học dân tộc thiếu số Việt Nam hiện đại		
PVL522 Ngữ dụng học & dụng học Việt ngữ	KSN532 Truyện Kiều trong dòng chảy truyện Nôm bác học *		
MRL533 Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học	FTN532 Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số phía Bắc		
	VPC532 Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa		
	AVL532 Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại		
	VLP533 Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài		
	VML523 Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề lí luận và lịch sử		
	FLP523 Thi pháp văn học dân gian		
	PVM523 Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại		

	nhìn từ góc độ thể loại		
--	-------------------------	--	--

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2= Đóng góp mức trung bình; 3= Đóng góp mức cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)											
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
ENG515	Tiếng Anh	0	0	0	3	0	2	0	2	1	0	1	1
PHI514	Triết học (khối xã hội)	0	2	0	0	1	2	0	2	0	0	1	3
LTH522	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng đổi mới	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2
LCR523	Quan hệ văn hóa và văn học	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2
AVL532	Phong cách nghệ thuật một số tác gia VHVN hiện đại	2	3	2	1	2	2	3	1	3	2	1	2
SPO522	Một số vấn đề về văn hóa và tư tưởng phương Đông	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
CAV532	Văn học Việt Nam trung đại tiếp cận từ góc nhìn văn hóa	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2
MEL522	Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	3	2	1	1	2	2	2	3	2	2	2

KSN532	Truyện Kiều trong dòng chảy truyện Nôm bác học	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2	
FTN532	Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2	
VPC532	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hóa	2	2	2	1	2	2	2	3	3	2	2	2	
APS522	Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại	2	2	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2	
VLP533	Văn học Việt Nam trong giao lưu với văn học nước ngoài	3	3	3	1	1	1	3	1	1	1	0	1	
PVL522	Ngữ dụng học & dụng học Việt ngữ	2	3	1	1	1	1	1	2	3	2	2	2	
VML523	Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề lí luận và lịch sử	2	2	2	1	1	2	3	2	2	2	1	2	
MRL533	Phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học	3	3	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2	
FLP523	Thi pháp văn học dân gian	2	3	2	1	1	2	3	2	2	2	1	2	
PVM523	Tiến trình văn học Việt Nam	3	3	2	1	1	2	3	2	3	2	2	2	

hiện đại nhìn từ góc độ thể loại														
----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Mô tả tóm tắt các học phần

5.1. HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC, MÃ: PHI514

Triết học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ khối ngành Khoa học XH&NV. Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chung về triết học và lịch sử triết học bao gồm: các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (vấn đề bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học về con người). Học phần này có mối quan hệ với các môn khoa học xã hội - nhân văn.

5.2. HỌC PHẦN: TIẾNG ANH, MÃ: ENG515

Môn học này rèn cho người học các kỹ năng sử dụng tiếng Anh bằng việc đưa họ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày. Đó là tự giới thiệu, nói chuyện về tính cách, gia đình, nhà cửa, bạn bè, việc làm, tài chính, giáo dục, thể thao, giải trí, đồ ăn, nhà hàng. Qua những bài học này, người học có cơ hội học được văn hoá của những nước nói tiếng Anh. Sau khi học xong chương trình, người học sử dụng vốn từ, cấu trúc ngữ pháp mà các em đã lĩnh hội từ trước để phát triển khả năng ngôn ngữ và nâng cao kinh nghiệm học ngoại ngữ và kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.

5.3. HỌC PHẦN: VẬN DỤNG THI PHÁP HỌC TRONG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC VIỆT NAM, MÃ: APS522

Học phần này giới thiệu một phương pháp nghiên cứu văn học được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam từ thập kỉ 80 của thế kỉ XX và đã thu được nhiều thành tựu. Với hướng tiếp cận mới mẻ này, rất nhiều hiện tượng văn học của quá khứ cũng như trong hiện tại, của Việt Nam cũng như trên thế giới đã được khám phá từ một góc tiếp cận mới, giá trị cũng như hạn chế của các hiện tượng văn học ấy đã được khám phá lí giải có cơ sở khoa

học, có tính thuyết phục cao. Môn học sẽ giúp cho học viên cao học có một phương pháp nghiên cứu văn học hiệu quả bên cạnh các phương pháp nghiên cứu khác. Từ đó, không chỉ có thêm cơ sở khoa học để hoàn thành tốt luận văn của mình mà còn có một công cụ sắc bén, giúp ích cho quá trình giảng dạy văn học trong nhà trường.

5.4. HỌC PHẦN: THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN, MÃ: FLP523

Học phần được cấu thành bởi bốn nhóm nội dung cơ bản, chuyên sâu: những vấn đề lý luận và thực tế cơ sở nghiên cứu thi pháp văn học dân gian; những vấn đề đại cương về thi pháp văn học dân gian; những vấn đề thi pháp thể loại văn học dân gian; định hướng tiếp cận một số tác phẩm/thể loại văn học dân gian tiêu biểu, dạy ở Trường PT theo đặc trưng thi pháp thể loại.

5.5. HỌC PHẦN: TIẾN TRÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THỂ LOẠI, MÃ: PVM523

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về tiến trình văn học Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại. Từ đó, giúp người học có cơ sở để đi sâu tìm hiểu các hiện tượng, các tác giả, tác phẩm cụ thể của nền văn học Việt Nam hiện - đương đại. Học phần gồm 3 chương: *Chương 1.* Văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 - Quá trình hình thành và hiện đại hóa hệ thống thể loại. *Chương 2.* Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 và đặc trưng hệ thống thể loại văn học trong chặng đường 30 năm chiến tranh cách mạng. *Chương 3.* Văn học Việt Nam giai đoạn sau 1975 - bước chuyển của thể loại, những tìm tòi và cách tân.

5.6. HỌC PHẦN: DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI, MÃ: LTH522

Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng đổi mới là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo Thạc sĩ. Môn học trang bị cho học viên những cái nhìn khái quát về các vấn đề lý luận chung như: môn Ngữ văn ở trường phổ thông (khái niệm, đặc trưng, phạm vi và cấu trúc môn Ngữ văn); dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông (mục tiêu, đối tượng của môn học, thực trạng dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông); những định hướng đổi mới. Từ đó, xác định dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông cần phải đổi mới: mục tiêu; nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện; kiểm tra, đánh giá... môn Ngữ văn theo hướng đổi mới. Trên cơ sở này, học viên thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn theo hướng đổi mới (thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học; thiết kế đề kiểm tra, đánh giá). Qua 3 chương của học phần, học viên hình thành

nhận thức mới về vai trò, trách nhiệm của người giáo viên trong công cuộc đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới dạy học Ngữ văn nói riêng.

5.7. HỌC PHẦN: NGỮ DỤNG HỌC & DỤNG HỌC VIỆT NGỮ, MÃ: PVL522

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học - một trong ba bình diện cấu thành lí thuyết miêu tả tín hiệu theo tinh thần tín hiệu học và tinh thần miêu tả tổng hợp các sự kiện ngôn ngữ, như: khái niệm ngữ dụng học, lí thuyết về chiếu vật và phương thức chiếu vật, lí thuyết về hành động ngôn ngữ, lí thuyết hội thoại, lí thuyết lập luận và lí thuyết về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn.

5.8. HỌC PHẦN: VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ, MÃ: VML523

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và lịch sử của văn học trung đại Việt Nam. Từ đó, giúp người học có cơ sở để đi sâu tìm hiểu các hiện tượng, các tác giả, tác phẩm cụ thể của thời kỳ văn học trung đại Việt Nam. Học phần gồm 3 chương: Chương 1. Loại hình văn học trung đại Việt Nam. Chương 2. Sự vận động của những khuynh hướng tiêu biểu trong văn học trung đại Việt Nam. Chương 3. Hệ thống hình tượng con người trong văn học trung đại Việt Nam.

5.9. HỌC PHẦN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VĂN HÓA VÀ TƯ TƯỞNG PHƯƠNG ĐÔNG, MÃ: SPO522

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở, phần tự chọn, gồm hai chương, cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về văn hóa phương Đông và một số hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng, mạnh mẽ đến đời sống tinh thần phương Đông nói chung và văn học phương Đông (trong đó có văn học Việt Nam) nói riêng. Môn học góp phần cung cấp tri thức nền tảng rộng giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, giảng dạy Ngữ văn và có thể tiếp tục học bậc cao hơn.

5.10. HỌC PHẦN: VĂN HỌC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, MÃ: MEL522

Môn học gồm kiến thức cơ bản về văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại. Giúp học viên nắm bắt được diện mạo, đặc điểm, vị trí vai trò của văn học dân tộc thiểu số; quá trình vận động và phát triển, những đóng góp tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của một số thể loại chính như thơ, văn xuôi dân tộc thiểu số. Giới thiệu chân dung và đóng góp của một số tác giả tiêu biểu và phân tích, đánh giá các tác phẩm được đưa vào giảng dạy ở trường phổ thông.

5.11. HỌC PHẦN: QUAN HỆ VĂN HÓA VÀ VĂN HỌC, MÃ: LCR523

Học phần nhằm trang bị cho học viên ngành Ngữ văn những hiểu biết cơ bản về lí thuyết văn hóa học, văn học, hướng nghiên cứu văn hoá - văn học với những quan niệm lí thuyết và phương pháp nghiên cứu văn hoá phổ biến hiện nay; qua đó người học có thể vận dụng, làm sáng tỏ các vấn đề văn học trong bối cảnh văn hoá; ứng dụng lí thuyết vào nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Ngữ văn.

5.12. HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU TÁC GIA VĂN HỌC, MÃ: MRL533

Môn học thuộc phần kiến thức chuyên ngành, là học phần bắt buộc nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu tác gia văn học. Môn học gồm 3 chương. Chương 1 giới thiệu một số vấn đề lí thuyết chung về phương pháp luận khoa học và đối tượng nghiên cứu của phương pháp luận nghiên cứu tác gia văn học. Chương 2 xác định các bước nghiên cứu tác gia văn học và giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu tác gia tiêu biểu. Chương 3 thực hành nghiên cứu một số tác gia văn học Việt Nam hiện đại tiêu biểu.

5.13. HỌC PHẦN: VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI TIẾP CẬN TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA, MÃ: CAV532

Học phần gồm 3 chương: *Chương 1* cung cấp tri thức cơ bản về việc tiếp cận văn học Việt Nam trung đại từ góc nhìn văn hóa; *Chương 2* làm rõ một số vấn đề chuyên sâu của văn học Việt Nam từ góc nhìn văn hóa; *Chương 3* tiến hành thể nghiệm các thao tác nghiên cứu theo hướng văn hóa học trên cơ sở phân tích *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ và *Truyện Kiều* của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du.

5. 14. HỌC PHẦN: PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT MỘT SỐ TÁC GIA VHVN HIỆN ĐẠI, MÃ: AVL532

Trên cơ sở kiến thức nền tảng về phong cách nghệ thuật, phương pháp nghiên cứu phong cách nghệ thuật tác gia văn học, môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các bước nghiên cứu phong cách nghệ thuật một số tác gia văn học trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Từ đó học viên thực hành nghiên cứu phong cách nghệ thuật tác gia văn học qua những tác phẩm cụ thể.

5.15. HỌC PHẦN: VĂN HỌC VIỆT NAM TRONG GIAO LƯU VỚI VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI, MÃ: VLP533

Chuyên đề thuộc khối kiến thức chuyên ngành Văn học Việt Nam. Nội dung 1 trình bày các nguyên tắc và quan điểm chung trong nghiên cứu mối quan hệ giao lưu, tiếp xúc giữa văn học Việt Nam với văn học nước ngoài. Nội dung 2 trình bày các đặc điểm và một số định hướng nghiên cứu sự giao lưu tiếp xúc giữa văn học Việt Nam với văn học nước ngoài trước năm 1986. Nội dung 3 trình bày các đặc điểm và một số định hướng nghiên cứu sự giao lưu tiếp xúc giữa văn học Việt Nam với văn học nước ngoài sau năm 1986.

5.16. HỌC PHẦN: TỤC NGŨ NGƯỜI VIỆT TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA, MÃ: VPC532

Đây là một mô-đun tự chọn. Chương 1, phân tích các vấn đề lý thuyết của tục ngữ từ quan điểm văn hóa. Chương 2, liên quan đến tục ngữ, phản ánh văn hóa hành vi của người Việt Nam với thiên nhiên và xã hội, từ đó chúng ta có thể thấy ý nghĩa sâu sắc của tục ngữ. Đây là lớp văn hóa cơ bản để định hình văn hóa dân tộc. Chương 3, tục ngữ phản ánh đặc điểm văn hóa của người Việt Nam.

5.17. HỌC PHẦN: TRUYỆN KIỀU TRONG DÒNG CHẢY TRUYỆN NÔM BÁCH HỌC, MÃ: KSN532

Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở, phân bắt buộc, cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về thể loại truyện Nôm nói chung, loại truyện Nôm bách học nói riêng, đặc biệt là sự tương tác của tác phẩm *Truyện Kiều* trong dòng chảy của truyện Nôm bách học trên hai phương diện: những điểm tương đồng và những điểm khác biệt.

5.18. HỌC PHẦN: TRUYỆN KỂ DÂN GIAN CÁC DTTS MIỀN NÚI PHÍA BẮC, MÃ: FTN532

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, phân tự chọn, cung cấp cho học viên cao học chuyên ngành văn học Việt Nam những hiểu biết khái quát về diện mạo và một số đặc điểm của bộ phận truyện kể trong văn học dân gian các DTTS phía Bắc. Đồng thời, cung cấp cho học viên hiểu biết về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các yếu tố điều kiện tự nhiên, xã hội, đời sống văn hoá các DTTS đến các thể loại truyện kể dân gian.

